TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
Phòng Đào Tạo

Mã nhận dạng 03898

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn học - Nhóm: Giáo dục thể chất 2* (202502) - 112 **CBGD: ()**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 ___%	Đ2 ___%	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
1	15116204	Huỳnh Thị	Yến	DH15BQNT			6		8	7,4	7	4
2	15124118	Nại Khánh	Huyền	DH15BQNT			6		6	6,0	6	0
3	15125319	Phùng Thị Nhật	Dung	DH15BQNT			3		9	7,2	7	2
4	15125320	Nguyễn Thị Kim	Ngọc	DH15BQNT			7		8	7,7	7	7
5	15125321	Đặng Duy	Thưởng	DH15BQNT			6		6	6,0	6	0
6	15125323	Nguyễn Thị Hồng	Trang	DH15BQNT			6		8	7,4	7	4
7	15125324	Nguyễn Thanh	Trung	DH15BQNT			7		6	6,3	6	3
8	15125325	Nguyễn Thị Xuân	Xương	DH15BQNT			7		3	4,2	4	2
9	15125438	Lâm Thị Thùy	Duyên	DH15BQNT			6		6	6,0	6	0
10	15125439	Trần Thị Mỹ	Duyên	DH15BQNT			6		7	6,7	6	7
11	15125440	Nguyễn Thị Thúy	Hồng	DH15BQNT			7		5	5,6	5	6
12	15125441	Nguyễn Thị	Khuyên	DH15BQNT			8		8	8,0	8	0
13	15125443	Đoàn Hoàng	Linh	DH15BQNT			7		8	7,7	7	7
14	15125444	Đặng Bá	Lĩnh	DH15BQNT			8		5	5,9	5	9
15	15125451	Huỳnh Bảo Phương	Thảo	DH15BQNT			6		7	6,7	6	7
16	15125452	Trần Ngọc	Thiện	DH15BQNT			6		6	6,0	6	0
17	15125454	Đồng Thị Mỹ	Trấm	DH15BQNT			3		8	6,5	6	5
18	15125456	Nguyễn Thị Anh	Vân	DH15BQNT			6		7	6,7	6	7

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
Phòng Đào Tạo

Mã nhận dạng 03898

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn học - Nhóm: Giáo dục thể chất 2* (202502) - 112 **CBGD: ()**

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 __%	Đ2 __%	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
19	15125460	Lê Thị Phương Vy	DH15BQNT			3		6	5,1	5	1

Số lượng vắng: **Hiện diện:**

Cán bộ coi thi 1 **Cán bộ coi thi 2** **Xác nhận của khoa/bộ môn** **Cán bộ chấm thi 1** **Cán bộ chấm thi 2**

Trần Thái Anh Hào

Trần Thái Anh Hào

Ngày in : 31/05/2016 09:42